TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **05**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04/3/2020
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T -TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Lam
2. Ông Phạm Lê Thụy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Lư Ngọc Quí - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 561/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc: *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn**:** Bà Lê Đình V**y**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn**:** Ông **Nguyễn Tấn L**, sinh năm 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu: Số 08, thôn PH, xã HP(nay thuộc khu phố PH, thị trấn C), huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Hiện đang Chấp hành án tại Đội 29, phân trại 2, Trại giam Huy Khiêm, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 26/9/2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Lê Đình V trình bày: Bà và ông Nguyễn Tấn L tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng năm 2010 và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã HP (nay thuộc UBND thị trấn C), huyện T, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 419 ngày 20/7/2010.

Trong cuộc sống vợ chồng thường gian đầu mới cưới về hạnh phúc, đến năm 2014 thì có những mâu thuẫn xảy ra: Do ông L thường xuyên rượu chè, đánh đập bà, bà buồn chán có bỏ về nhà mẹ ruột sống một thời gian nhưng vì con nên bà quay trở về sống với ông L. Nhưng ông L vẫn không bỏ tính rượu chè từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2015, ông L không kiềm chế được tính khí vũ phu đã dùng xăng đốt bà, làm con gái bị bỏng nặng không cứu được và chết còn bà thì bị bỏng nặng phải ngồi xe lăn và phẫu thuật ba lần mới đi lại được. Hiện nay bà sống trong sự đau khổ, ám ảnh, lo sợ và bà không còn tình cảm với ông L, bà tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/11/2010; Giới tính: Nam. Hiện nay con Nguyễn Minh Đ đang sống chung với bà, nếu ly hôn, bà yêu cầu nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành và bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn L khai tại biên bản ghi lời khai ngày 12/02/2020 tại Trại giam Huy Khiêm: Ông và Bà Lê Đình Vtự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã HP, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh Phúc nhưng đến năm 2014 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mẫu thuẫn là mỗi lần cãi nhau bà Vy thường xuyên dọn quần áo về nhà mẹ ruột nên ông không đồng ý. Đến vào dịp tết năm 2015, vợ chồng cãi nhau trong lúc cãi nhau bà V cầm bịch xăng mà ông mới mua để đổ vô xe thì ông giật bịch xăng làm xăng văng ra ướt người ông và bà V. Ông không kiềm chế được đã bật lửa dẫn đến sự việc trầm trọng, ông phải đi tù. Trong thời gian ông đang chấp hành án bà Vy chưa bao giờ gọi điện hay lên thăm ông. Nay bà V làm đơn yêu cầu ly hôn ông thì ông yêu cầu đến ngày 02/9/2020, ông chấp hành án xong thì ông sẽ giải quyết ly hôn với bà Vy, còn nếu bà Vy dẫn con lên thăm ông một lần thì ông xem như thế nào sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/11/2010; Giới tính: Nam. Ông đồng ý tạm giao con chung cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục, khi ông chấp hành án xong, mức cấp dưỡng ông sẽ thỏa thuận với bà Vy.

Tài sản và nợ chung của vợ chồng: Không có.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Xác định mối quan hệ pháp luật cần giải quyết, thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/ 2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Lê Đình V đối với ông Nguyễn Tấn L. Bà Vy được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/11/2010 (Giới tính: Nam) cho bà Vy trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về án phí: Bà Vy phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tấn L có nơi cư trú tại xã HP(nay thuộc thị trấn C), huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của Bà Lê Đình Vthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/02/2020 tại Trại giam Huy Khiêm ông Nguyễn Tấn L xin Tòa xem xét xử vắng mặt ông, vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để đưa vụ ra xét xử vắng mặt ông L theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu của Bà Lê Đình Vy, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa bà Vy và ông L được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HP (nay thuộc UBND thị trấn C), huyện T, tỉnh Bình Thuận vào năm 2010. Vì vậy, áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Bà Lê Đình V và ông Nguyễn Tấn L được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp nhưng trong quá trình chung sống ông, bà đã thực sự xảy ra mâu thuẫn trong thời gian dài, nguyên nhân là do ông L rượu chè, đánh đập bà nhiều lần nhưng vì con bà bỏ qua chấp nhận sống chung đến năm 2015 mẫu thuẫn trầm trọng hơn dẫn đến ông L đã dùng xăng đốt bà làm bà bị bỏng nặng, con chung thì chết và ông L đã bị xử về tội cố ý gây thương tích. Hiện ông L đang chấp hành án tại giam Huy Khiêm, bà Vy nhận thấy không thể tiếp tục sống chung sau khi ông L ra trại vì bà đang đau khổ, ám ảnh và sợ hãi nên bà kiên quyết ly hôn, tại Trại giam ông L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Vy nhưng hẹn đến ngày 02/9/2020 nên ghi nhận ý kiến của ông L. Tuy nhiên, do ông L vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V đối với ông L.

Về con chung: Tại phiên tòa bà Vy xin tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con trưởng thành, bà V không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện bà V là người trực tiếp nuôi con từ khi bà và ông L không sống chung, mọi vấn đề con cái đều do một mình bà đảm trách. Bà Vy cam đoan sẽ đảm bảo lo cho con có một cuộc sống lành mạnh, tạo đủ mọi điều kiện chăm sóc cho con về mọi mặt cả

thể chất lẫn tinh thần, bà V yêu cầu nuôi con, ông L đồng ý. Vì vậy, nghĩ nên tiếp tục giao cho bà Vy nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Vy phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng:

- Khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 19, Điều 56, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Lê Đình V đối với ông Nguyễn Tấn L. Bà Vy được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/11/2010 (giới tính: Nam) cho bà Vy trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Bà Vy không được ngăn cản ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về án phí: Bà Lê Đình V phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Vy đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai thu số 0029799 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, bà Vy đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo của Bà Lê Đình V là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/3/2020), đối với ông Nguyễn Tấn L vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã (thị trấn);
- Các đương sự;
- Lưu hs.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bích Thị Kim Pháp